TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **29**/2018/QĐST- DS	*H, ngày 01 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Trần Văn V, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: tổ N, ấp M, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1965

Địa chỉ: tổ X, ấp M, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Lê Thị Kim D có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn V và bà Lê Thị Y số tiền 54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng).

Đến hạn thanh toán tiền và kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Các đương sự thống nhất bà Lê Thị Kim D chịu 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước trả lại cho ông Trần Văn V, bà Lê Thị Y số tiền 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0004900 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- Viện kiểm sát huyện;\
-THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thành Liêm